

1. Trang bìa^[1]:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ..... SỞ DU LỊCH/SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  GIẤY PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH NỘI ĐỊA

^[1] Bìa cứng, kích thước khổ A3 gấp đôi, nền màu đỏ, chữ và quốc huy vàng

2. Trang nội dung thứ nhất^[2]:

UBND TỈNH/TP..... SỞ DU LỊCH/SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
--	--

GIẤY PHÉP
KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH NỘI ĐỊA
Số GP:(1)..../(....(2)...../.....(3) - GP LHND
(Cấp lần...(4)....)

1. Tên doanh nghiệp (chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:.....

Tên doanh nghiệp viết tắt:.....

2. Trụ sở chính:

.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

3. Thông tin người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....

Giới tính:.....Ngày tháng năm sinh:/...../..... Quốc tịch:.....

Chức danh:.....

Email:..... Điện thoại:.....

Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu(5).....

Ngày cấp:(6)..Nơi cấp:.....(6).....

....., ngày....tháng..... năm

GIÁM ĐỐC

^[2] Bìa cứng, kích thước khổ A4, nền hoa văn chìm, chữ đen

Ghi chú:

(1): *Số Giấy phép gồm mã số tỉnh và mã số thứ tự của doanh nghiệp, cách nhau bởi dấu “-”, trong đó:*

- *Mã số tỉnh gồm 02 ký tự;*

- *Số thứ tự của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa gồm 04 ký tự, từ 0001 đến 9999.*

(2): *Năm cấp Giấy phép lần đầu.*

(3): *Viết tắt của Sở Du lịch (SDL) hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (SVHTTDL).*

(4): *Số thứ tự của lần cấp*

(5): *Thông tin số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân đối với người có quốc tịch Việt Nam. Thông tin hộ chiếu đối với người có quốc tịch nước ngoài.*

(6) *Thông tin bắt buộc phải ghi đối với hộ chiếu của người có quốc tịch nước ngoài.*

2. Trang nội dung thứ hai

Doanh nghiệp cần biết

I. Quy định sử dụng Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (KD DVLHND)

1. Xuất trình giấy phép KD DVLHND khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung giấy phép KD DVLHND;
3. Nghiêm cấm cho thuê, cho mượn giấy phép KD DVLHND;
4. Khi mất giấy phép KD DVLHND phải khai báo với cơ quan công an, cơ quan cấp giấy phép và làm thủ tục cấp lại giấy phép theo quy định.

II. Các trường hợp thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành (trích Khoản 1 Điều 36 Luật Du lịch)

1. Doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, giải thể hoặc phá sản;
2. Doanh nghiệp không đáp ứng một trong các điều kiện kinh doanh dịch vụ lữ hành quy

định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 31 Luật Du lịch;

3. Doanh nghiệp không đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Du lịch;

4. Doanh nghiệp làm phương hại đến chủ quyền, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh;

5. Doanh nghiệp lợi dụng hoạt động du lịch để đưa người từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam trái pháp luật;

6. Doanh nghiệp cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành của doanh nghiệp để hoạt động kinh doanh;

7. Doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 37 Luật Du lịch, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của khách du lịch;

8. Doanh nghiệp giả mạo hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành.

III. Các quy định của Nhà nước về kinh doanh dịch vụ lữ hành

Các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lữ hành được đăng tải tại trang web: vietnamtourism.gov.vn; quanlyluhanh.vn